

TÍN NGƯỠNG THỜ MẪU TỨ PHỦ CỦA NGƯỜI VIỆT Ở KHÁNH HÒA

NGUYỄN VĂN BỐN*

TÓM TẮT

Tín ngưỡng thờ Mẫu Tứ phủ của người Việt ở Khánh Hòa mang tính đa dạng, phức tạp, với sắc thái văn hóa vùng miền đậm nét, cùng đó là nghi lễ Hầu đồng và hát Văn có thể đã xuất hiện ở Khánh Hòa từ đầu thế kỷ XX. Bài viết góp phần lý giải về diễn trình hình thành, phát triển tín ngưỡng thờ Mẫu Tứ phủ của người Việt ở Khánh Hòa.

Từ khóa: Tam tòa Thánh Mẫu; Tứ phủ; người Việt; Khánh Hòa.

ABSTRACT

The belief of Mẫu Tứ phủ (Mothers of Four Worlds) of Viet people in Khánh Hòa Province, which is diversified, complexed, and rich local identity, goes together with Hầu đồng ritual and hát Văn singing, might appeared in Khánh Hòa province in early XX century. The paper contributes to discuss the process of the establishment and development of the belief in this province.

Key words: Three palaces of mother goddesses; Tứ phủ; Viet people; Khánh Hòa province.

Có lẽ, tục thờ Nữ thần, Mẫu thần và Mẫu Tứ phủ là một hiện tượng tín ngưỡng phổ quát và nổi bật nhất trong đời sống văn hóa tâm linh của người Việt Bắc Bộ. Và, trong quá trình Nam tiến, người Việt đã mang theo tín ngưỡng này đến những vùng đất mới. Điều đó được phản ánh rõ ở các vùng văn hóa được người Việt khai phá, như Tây Nguyên, Nam Bộ và Trung Bộ.

Khánh Hòa là một trường hợp điển hình ở Trung Bộ, nhất là duyên hải Nam Trung Bộ về tín ngưỡng thờ Mẫu nói chung và thờ Mẫu Tứ phủ nói riêng. Kết quả khảo sát cho thấy: “Ở Khánh Hòa, tín ngưỡng thờ Mẫu đã hội tụ cả ba lớp: thờ Nữ thần, Mẫu thần, Tứ phủ, tương đồng với tín ngưỡng thờ Mẫu ở Bắc Bộ và Nam Bộ. Tuy nhiên, nguồn gốc hình thành, cấu trúc, đối tượng thờ tự và nghi lễ có những nét khác biệt. Thờ Mẫu ở Khánh Hòa không có một diễn trình lịch sử như ở Bắc Bộ, mà linh hoạt, đa dạng do môi trường tự nhiên, hoàn cảnh lịch sử - xã hội, sự giao lưu ảnh hưởng của văn hóa Việt - Chăm”¹.

Một số đền, điện thờ Mẫu Tứ phủ của người Việt ở Khánh Hòa tiêu biểu như: đền Thánh Mẫu Đệ

Nhất Tiên Thiên, Sòng Sơn từ, Định Phước điện, Diệu Linh từ, Bắc Lệ Linh từ, điện Cô Chín Thượng Ngàn, Linh Sơn điện, miếu Số 4... Di tích thờ Mẫu Tứ phủ của người Việt ở Khánh Hòa chủ yếu là đền, điện thờ trong gia đình người Việt có tâm thức thờ Tứ phủ. Đi kèm với tín ngưỡng Tứ phủ của người Việt ở Khánh Hòa đều có nghi lễ hầu đồng và hát Văn. Đó là những giá trị văn hóa truyền thống người Việt đã mang theo khi đến đây lập nghiệp. Họ muốn giữ gìn những phong tục truyền thống tốt đẹp của cha ông để truyền dạy lại cho con cháu. Sau những năm thực hiện đổi mới, với các chính sách của Đảng, Nhà nước ta về tự do tín ngưỡng, tôn giáo nên tục thờ Mẫu Tứ phủ đã được hồi sinh và ngày càng phát triển. Cùng với chính sách bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống, tín ngưỡng thờ Mẫu Tứ phủ cùng với nghi thức Hầu đồng và hát Văn ngày càng được thực hành rộng rãi ở nhiều vùng miền trong cả nước.

Tín ngưỡng thờ Mẫu của người Việt ở Khánh Hòa gồm Mẫu thần Thiên Y A Na, Ngũ Hành thần nữ và Mẫu Tứ phủ. Quá trình hình thành và phát triển tín ngưỡng thờ Mẫu ở đây rõ ràng mang tính tổng hòa đa dạng về văn hóa Việt - Chăm và Việt -

* *Trưởng Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật và Du lịch Nha Trang*

Hoa. Pô Inư Nagar được Việt hóa thành Thiên Y A Na Thánh Mẫu, được thờ phụng chính ở tháp Bà Pô Nagar. Tục thờ Nữ thần của người Chăm là kết quả của sự giao thoa, tiếp biến văn hóa Chăm với văn hóa Ấn Độ. Văn hóa Ấn Độ cũng như nhiều nền văn hóa khác đều có tục thờ Nữ thần: "Từ rất xa xưa, các nữ thần đã phổ biến ở Ấn Độ. Nền văn minh châu thổ Indus đã có tục thờ Nữ thần quy củ và cả những người Aryan tộc trưởng cũng đã có các nữ thần. Tuy nhiên, trong nền văn hóa cổ điển của Ấn Độ, các nữ thần thường bị coi nhẹ trong tình trạng (tư cách) là vợ của các nam thần..."². Theo tư liệu của Ngô Đức Thịnh: "Từ thế kỷ III, tên nữ thần Pô Nagar đã xuất hiện rải rác trên một số bia ký bằng chữ Phạn hoặc chữ Chăm cổ trong khu vực Nha Trang và Mỹ Sơn, Đồng Dương"³. Nữ thần mẹ xứ sở Pô Inư Nagar là sự giao thoa tiếp biến văn hóa Chăm - Ấn. Sau này được Việt hóa thành Thiên Y A Na Thánh Mẫu. Sự giao thoa, tiếp biến văn hóa Việt - Chăm trên hai phương diện hòa bình và cưỡng bức. Người Việt đã tiếp nhận vị nữ thần Pô Inư Nagar từ triều Lý: "Vị nữ thần Chăm Pô Inư Naga (Po Ina Nagar) hội nhập vào hệ thống thần linh Việt chính thức từ năm 1069 đời nhà Lý. Sau khi Lý Thánh Tông Nam chinh trở về đã rước vị nữ thần vốn là "Tinh của đại địa Nam quốc" (hiểu là Chiêm Thành) từ vùng biển Hoàn Hải về thờ ở làng An Lăng (kinh đô Thăng Long) và sắc phong mỹ hiệu là "Hậu thổ Địa kỳ Nguyên quân". Sau đó, đến năm 1313, mỹ hiệu của thần là "Ứng thiên Hóa dục Nguyên trung Hậu thổ Địa kỳ Nguyên quân". Trong suốt thời gian đó, Bà mẹ xứ sở Pô Inư Nagar đã trở thành vị thần có uy linh bao trùm kinh đô Thăng Long"⁴. Đặc biệt, các vua triều Nguyễn đã tôn kính bà là Thiên Y A Na Diển Ngọc Phi Thượng đẳng thần và ban tặng cho nhiều sắc phong. Người Việt đến đây lập nghiệp không chỉ kế thừa tục thờ Nữ thần Pô Inư Nagar của người Chăm, mà họ còn mang theo một số tín ngưỡng truyền thống ở Bắc Bộ đến vùng đất này. Phổ biến hơn cả là tục thờ Nữ - Mẫu thần và Mẫu Tứ phủ. Đây chính là hiện tượng lan truyền văn hóa theo những làn Nam tiến của người Việt.

Qua quan sát, tham dự, phỏng vấn những người đang thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tứ phủ của người Việt ở Khánh Hòa cho thấy, họ thờ các vị Thánh bảo hộ theo căn mạng. Chẳng hạn như "đền Sòng Sơn" của ông bà Nguyễn Văn Phong, Nguyễn Thị Nga thờ theo căn Cô Chín Sòng Sơn. Ông bà Nga đã xin chân nhang ở đền Sòng Sơn (Bỉm Sơn,

Thanh Hóa) về lập đền thờ từ năm 1962. Còn "Linh Sơn điện" của anh Lê Cảnh Sao thờ theo căn Cô Chín Thượng Ngàn. Hoặc trường hợp Cô Kiều Thị Chi thờ theo căn Cô Bé Thượng Ngàn, lập am thờ "Bắc Lệ Linh từ" từ năm 1991 ... Những người được bảo hộ căn mạng cho rằng, họ đã gặp phải trở ngại trong cuộc sống, kinh doanh và do tâm lý bất an, bị bệnh lâu ngày chữa trị không khỏi, khi đến các điện, am lễ bái, cầu cúng thì sức khỏe bình phục, cuộc sống trở lại bình thường và công việc làm ăn được thuận lợi. Đó là những người do hợp căn, hợp mạng với từng vị Thánh Mẫu thờ cúng và thực hành nghi lễ hầu đồng tại các điện thờ tư gia. Những người có căn đồng thì phải làm lễ trình đồng để làm ghế đệm, làm giá cho các vị thần linh. Từ đó, họ trở thành đồng cô, đồng cậu để thần linh nhập vào... Tín ngưỡng thờ Mẫu Tứ phủ của người Việt ở Khánh Hòa cơ bản theo truyền thống Bắc Bộ. Thờ Mẫu Tứ phủ phản ánh những ước nguyện của người nông dân Việt Nam: "Tục thờ Mẫu là một sinh hoạt tư tưởng rộng rãi của quần chúng lao động, chủ yếu là người nông dân. Từ nhiều thiên niên kỷ nay, nó phản ánh đậm nét tâm hồn người Việt, nó có một sức sống mãnh liệt, uyển chuyển, tự điều chỉnh để phù hợp với mọi hoàn cảnh lịch sử"⁵.

Thờ Mẫu Tứ phủ còn thỏa mãn đời sống tâm linh cho nhiều tầng lớp trong xã hội Việt Nam cổ truyền và đương đại. Dân gian cho rằng, Thánh Mẫu là những vị thần tối linh luôn trợ giúp con người trong những hoàn cảnh éo le. Hiện tượng này cũng được ghi chép trong *Thượng kinh ký sự* của Lê Hữu Trác cuối thế kỷ XVIII: "Ngày 20, quan Văn thư sửa sang hành lý lên đường. Vì bọn lính đi theo vẫn chưa mang đủ lương thực, còn phải đi vay tạm; cho nên, đến quá trưa chúng tôi mới khởi hành. Buổi chiều, đến nghỉ ở trạm xã Kim Khê. Quan Văn thư làm lễ, vào yết trong miếu của xã ấy, bày ra một tiệc hát và mời tôi cùng dự. Bấy giờ Thánh Mẫu đang nhập vào cô đồng. Cô ta đang ngổ lắc lơ và đang nói. Có người bảo tôi: Thánh Mẫu linh thiêng lắm, báo ứng không sai điều nào. Cụ lần này lên Kinh có muốn cầu gì thì lại mà cầu"⁶.

Nghi lễ trong thờ Mẫu Tứ phủ của người Việt ở Khánh Hòa về cơ bản giống như thờ Mẫu Tứ phủ ở Bắc Bộ. Những lễ chính của điện thờ Mẫu Tứ phủ thường gắn với ngày đàn và ngày hóa của Thánh. Đặc biệt là ngày lễ gắn với Mẫu Liễu Hạnh và đức Thánh Trần. Nghi lễ này thường chỉ diễn ra trong phạm vi không gian của các điện thờ tư gia, với số

người tham dự khoảng 50 - 70 người. Hai lễ hội gắn với Mẫu lớn nhất ở Khánh Hòa là lễ hội Tháp Bà và lễ hội am Chúa. Mặc dù không phải là hai điện thờ Mẫu Tứ phủ nhưng trong những năm gần đây, vào dịp hội, ở hai di tích này đã tích hợp thêm nghi lễ Hầu đồng và hát Văn của người Việt. Theo quan sát, những người thực hành thờ Mẫu Tứ phủ ở Khánh Hòa phần đông là phụ nữ. Điều này cũng giống như thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tứ phủ của người Việt ở Bắc Bộ.

Từ góc nhìn nhân học và văn hóa đã lý giải về việc phụ nữ tham gia lên đồng nhiều hơn nam giới trong thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tứ phủ của người Việt: "Dựa vào những lý giải chung về vai trò của phụ nữ trong nghi lễ Lên đồng, chúng ta có thể gợi ý là việc phụ nữ tham gia tín ngưỡng Tứ phủ nhiều hơn nam giới có một mối liên hệ với việc phân chia giới trong các hoạt động nghi lễ. Trong số những nghi lễ thờ cúng mà phần đông là nam giới tham gia, thường là những nghi lễ liên quan đến quyền lực chính trị. Còn phụ nữ tham gia thường với các nghi lễ liên quan đến những mối quan hệ mờ nhạt và không gắn bó chặt chẽ với những quyền lực chính trị. Bên cạnh những lý giải này, hình ảnh phụ nữ cũng thường gắn với việc điều hành sự hài hòa trong gia đình mà tín ngưỡng Tứ phủ hướng đến"⁷. Không những vậy mà: "Trong điện thờ của người Việt, hình tượng của thần linh thường mang bộ mặt nữ nhiều hơn, mà có vị thần gốc gác tưởng như dương tính cũng hóa thân thành Mẹ, đó là một đặc điểm ít thấy ở nhiều cư dân khác"⁸. Tác giả Phạm Quỳnh Phương đã cho rằng: "Đặc biệt, trong thời kỳ đổi mới, những hoạt động tôn giáo toát lên sự sáng tạo, quyền lực đối với những người thực hành tôn giáo là phụ nữ, vốn bị coi là có vai trò thấp hơn trong xã hội bị ảnh hưởng của Khổng giáo và chế độ gia trưởng"⁹. Vai trò của phụ nữ trong truyền khẩu văn hóa dân gian đã được đánh giá như sau: "Qua miệng nữ giới, văn chương truyền miệng có một vẻ đẹp và một vẻ chất phác và đôi khi hoàn



Ban thờ Mẫu trong đền Sòng Sơn (Khánh Hòa) - Ảnh: Tác giả

hảo trong hình thức mà nam giới rất ít khi đạt tới. Hầu như tất cả những nhà sưu tầm lớn trong lĩnh vực truyện cổ tích đều nói rằng, những dị bản hay nhất là do phụ nữ kể lại..."¹⁰. Khi thực hành nghi lễ hầu đồng trong tín ngưỡng thờ Mẫu Tứ phủ, họ cảm nhận được sự cân bằng, thay đổi thân phận và quên đi những bất công của xã hội đương đại. Hầu đồng không chỉ là một diễn xướng tâm linh đã tích hợp các giá trị văn hóa - nghệ thuật truyền thống và giá trị lịch sử Việt Nam. Hầu đồng còn gọi là Lên đồng hoặc Hầu bóng trong tín ngưỡng thờ Mẫu người Việt. "Đồng có nghĩa là trẻ con. Con người khi sinh ra thường bị cuộc sống nhân tạo chi phối, kìm hãm khả năng tiếp cận với sức ẩn tàng của thiên nhiên, vũ trụ. Và, chỉ trong khi lên đồng, bằng xuất thần, để trở về với tâm hồn trẻ thơ mang bản chất trong trắng, hồn nhiên, người ta mới tạm thời gạt bỏ được những sự ràng buộc nhân tạo đó"¹¹. Qua nhiều lần được tham dự nghi lễ hầu

đồng trong tín ngưỡng thờ Mẫu Tứ phủ của người Việt ở Khánh Hòa, chúng tôi có nhận xét sau: Nghi lễ Hầu đồng ở “Sòng Sơn Vọng từ” tiêu biểu nhất và hoàn toàn theo truyền thống Bắc Bộ. Một buổi lên đồng thường bao gồm các giá: Đức Thánh Trần, Châu Đệ Nhất, Châu Đệ Nhị, Châu Đệ Tam, Châu Đệ Tứ, Châu Đệ Ngũ, Châu Lục, Ngũ Vị Tôn Ông, Bà Chúa Thượng Ngàn, Chúa Thác Bờ, Châu Bé Bắc Lệ, Ông Hoàng Ba, Ông Hoàng Bảy, Ông Hoàng Mười, Cô Cả, Cô Đồi Thượng Ngàn, Cô Bơ Thoải, Cô Sáu Sơn Trang, Cô Chín Sòng Sơn, Cô Chín Thượng Ngàn, Cô Bé, Cậu Bé. Còn theo phong cách Hầu đồng trong điện thờ Mẫu Tứ phủ của người Việt gốc Huế mà chúng tôi đã quan sát ở Định Phước điện, hầu liên tiếp từ 12h trưa đến 12h đêm là trên 40 giá đồng. Ngoài các giá hầu trong thờ Mẫu Tứ phủ Bắc Bộ, còn có giá năm Bà Ngũ hành (Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ), Ông Chín Thượng Ngàn, Cô Ba Ngoại Cảnh, Quan Đệ Tam Giám Sát. Đây chính là sự khác biệt trong thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tứ phủ giữa người Việt gốc Huế với người Việt ở Bắc Bộ ở Khánh Hòa. Cùng với đó là hát Văn trong tín ngưỡng thờ Mẫu Tứ phủ của người Việt ở Khánh Hòa. Hát Văn là một trong những loại hình nghệ thuật cổ truyền Việt Nam cần được bảo tồn và phát huy trong bối cảnh giao lưu và hội nhập văn hóa hiện nay. Đó là những lời văn trau chuốt và nghiêm trang, cùng với âm nhạc và những làn điệu giàu tính tâm linh. Âm nhạc và lời văn là nền tảng cho các giá hầu đồng trong nghi lễ thờ Mẫu Tứ phủ. Không biết từ khi nào, hát Văn là một loại hình đã trở thành lễ nhạc trong tín ngưỡng thờ Mẫu Tứ phủ của người Việt. Tuy nhiên, hát Văn trong tín ngưỡng thờ Mẫu Tứ phủ của người Việt ở Khánh Hòa là sự tổng hợp hát Văn Bắc Bộ với hát Văn Huế. Nếu như ở điện thờ Mẫu Tứ phủ người Việt gốc Bắc là những bài Châu văn Bắc Bộ, còn hát Văn trong tín ngưỡng thờ Mẫu Tứ phủ của người Việt gốc Huế ngoài những làn điệu Châu văn Bắc, Châu văn Huế còn tích hợp thêm các điệu Lý, hát Tuồng, dân ca Bài chòi, đặc biệt là những bài hát Văn về Thiên Y A Na Thánh Mẫu (do cung văn Trần Thị Tâm và Huỳnh Ngọc Ấn thực hiện). Nếu như hát Văn người Việt Bắc Bộ thường theo một tiết tấu nhất định, thì hát Văn người Việt theo phong cách Huế thường có sự thay đổi tiết tấu liên tục. Tuy nhiên, hát Văn Bắc Bộ vẫn đóng vai trò chủ đạo và ngày càng được phát triển trong các giá Hầu đồng thờ Mẫu ở Khánh Hòa.

Từ kết quả điều tra, quan sát, tham dự nghi lễ tại các điện thờ Mẫu Tứ phủ của người Việt ở Khánh Hòa, chúng tôi tin rằng, loại hình này đã xuất hiện ở Khánh Hòa từ những năm đầu của thế kỷ XX cho đến nay và chủ yếu gắn với điện thờ trong gia đình. Hệ thống bài trí trong điện thờ tương đối đa dạng, mang tính chất hỗn dung văn hóa Việt - Chăm - Hoa. Đúng như nhận định của Trần Quốc Vượng, Trần Lâm Biền, Nguyễn Tử Chi về hỗn dung tôn giáo và hỗn dung văn hóa: “Sắc thái đặc thù của văn hóa tôn giáo Việt là sự hỗn dung tôn giáo và từ đó hỗn dung văn hóa; sự hỗn dung, cả về tôn giáo và văn hóa, luôn là dấu ấn sự thực hành của người Việt”¹². Điện thờ Mẫu Tứ phủ của người Việt ở Khánh Hòa vừa đa dạng vừa phức tạp, là sự tích hợp của thờ Mẫu thần Bắc Bộ, Trung Bộ và Nam Bộ. Tuy nhiên, chủ đạo vẫn là thờ Mẫu Tứ phủ theo truyền thống người Việt Bắc Bộ. Điều này cũng góp phần khẳng định bản sắc văn hóa của người Việt trên vùng đất mới, đồng thời cũng là hiện tượng phát tán văn hóa theo con đường Nam tiến của người Việt. Như vậy, tín ngưỡng thờ Mẫu Tứ phủ của người Việt ở Khánh Hòa đã có từ lâu, luôn biến đổi, phát triển, chịu tác động bởi điều kiện kinh tế, chính trị, sự giao lưu và hội nhập văn hóa./.

N.V.B

Chú thích và tài liệu tham khảo:

- 1- Nguyễn Văn Bốn, “Tín ngưỡng thờ Mẫu ở Khánh Hòa”, *Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật*, số 338, 2012, tr. 23.
 - 2- Diane Morgan (2006), *Triết học và Tôn giáo phương Đông*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, tr. 75 - 76.
 - 3- Ngô Đức Thịnh (Chủ biên) (1996), *Đạo Mẫu ở Việt Nam (tập I)*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội, tr. 240.
 - 4- Huỳnh Ngọc Trảng - Nguyễn Đại Phúc (2013), *Đặc khảo về tín ngưỡng thờ gia Thần*, Nxb. Văn hóa - Văn nghệ, thành phố Hồ Chí Minh, tr. 67 - 68.
 - 5, 8- Trần Lâm Biền (2000), *Một con đường tiếp cận lịch sử*, Nxb. Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
 - 6- Lê Hữu Trác, *Thượng kinh ký sự*, Nxb. Trẻ - Hồng Bàng, thành phố Hồ Chí Minh xuất bản năm 2012, tr. 21.
 - 7- Nhiều tác giả, *Hiện đại và động thái của truyền thống ở Việt Nam: Những cách tiếp cận nhân học (q.2)*, Nxb. Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.
 - 9- Nhiều tác giả (2008), *Sự biến đổi của tôn giáo tín ngưỡng ở Việt Nam hiện nay*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, tr. 10.
 - 10- Chu Xuân Diên, *Văn hóa dân gian và phương pháp nghiên cứu liên ngành*, Nxb. Đại học Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh.
 - 11- Võ Hoàng Lan, “Hầu đồng một hình thức sinh hoạt sân khấu dân gian”, *Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật*, số 195, 2000, tr. 85.
 - 12- Trần Quốc Vượng, *Trong cõi*, Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội.
- (Ngày nhận bài: 21/03/2015; Ngày phản biện đánh giá: 18/4/2015; Ngày duyệt đăng bài: 27/4/2015).